

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **263/2017/HNGĐ-ST**

Ngày 20-11-2017

V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Minh Út.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Duyên Văn Hiền.

Ông Hồ Quang Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Tuyết Ngân là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 20 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 510/2017/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp ly hôn và nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 446/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn G, sinh năm 1990; cư trú tại ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn:* Chị Lê Diễm M, sinh năm 1993; cư trú tại khóm 7, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cà Mau (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 06-10-2017 và biên bản hòa giải ngày 06-11-2017 cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn là anh Nguyễn Văn G trình bày:

Về hôn nhân: Anh G và chị Lê Diễm M tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Cà Mau. Nguyên nhân mâu thuẫn do chị M đi làm nghề massage, anh G không đồng ý dẫn đến vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau. Nay anh G yêu cầu ly hôn với chị M.

Về con chung: Anh G và chị M có 02 con chung là Nguyễn Hoàng Trọng K (nam), sinh ngày 20-6-2012 và Nguyễn Lê Yến N (nữ), sinh ngày 25-9-2015; hai cháu hiện đang sống với chị M. Khi ly hôn, anh G yêu cầu được nuôi dưỡng cháu

K, đồng ý giao cháu N cho chị M tiếp tục nuôi dưỡng; không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con. Anh G xác định anh làm nghề lái xà lan, thu nhập bình quân mỗi tháng 6.000.000 đồng.

Về tài sản chung, nợ người khác và người khác nợ lại: Anh G tự thỏa thuận với chị M, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Tại biên bản hòa giải ngày 06-11-2017 cũng như tại phiên tòa, bị đơn là chị Lê Diễm M trình bày:

Về hôn nhân: Chị M thống nhất với lời trình bày của anh G về thời điểm xác lập quan hệ hôn nhân, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn và nguyên nhân mâu thuẫn. Nay anh G yêu cầu ly hôn, chị M đồng ý.

Về con chung: Có 02 con chung đúng như anh G trình bày, hai cháu hiện đang sống với chị M. Khi ly hôn, chị M yêu cầu được nuôi 02 con, không yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con. Chị M xác định chị làm nghề massage, dịch vụ Massage Bsul ở huyện L, tỉnh Đồng Nai; thời gian từ 08 giờ đến 22 giờ; tiền lương mỗi tháng 6.000.000 đồng, tổng thu nhập mỗi tháng khoảng 10.000.000 đồng. Chị M hiện đang sinh sống tại nơi làm việc.

Về tài sản chung, nợ người khác và người khác nợ lại: Chị M thống nhất tự thỏa thuận với anh G, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn G và chị Lê Diễm M tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Cà Mau vào ngày 05-12-2012 đúng theo quy định tại Điều 11 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa anh G và chị M được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp và bảo vệ.

Tại phiên hòa giải cũng như tại phiên tòa, anh G và chị M đều xác định không còn tình cảm yêu thương, hôn nhân không còn hạnh phúc và vợ chồng đã ly thân từ tháng 6 năm 2017 cho đến nay nên thống nhất thuận tình ly hôn. Xét thấy, sự thỏa thuận của các đương sự là trên tinh thần tự nguyện, không trái quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận cho anh G và chị M ly hôn.

[2] Về nuôi con chung: Khi ly hôn, anh G yêu cầu được nuôi dưỡng cháu K, đồng ý giao cháu N cho chị M tiếp tục nuôi dưỡng; chị M yêu cầu được nuôi 02 con chung. Anh G xác định thu nhập bình quân mỗi tháng 6.000.000 đồng và chị M cho rằng thu nhập bình quân của chị mỗi tháng 10.000.000 đồng nhưng cả anh chị đều không cung cấp tài liệu chứng cứ để chứng minh. Xét điều kiện thực tế cả anh G và chị M có việc làm tạo thu nhập riêng nhưng anh chị đều không có chỗ ở riêng ổn định và không có nhiều thời gian để trực tiếp nuôi dưỡng con chung để đảm bảo đáp ứng nhu cầu thiết yếu cho các cháu về chỗ ở, sinh hoạt cũng như điều kiện học tập sau khi vợ chồng ly hôn. Trường hợp giao cả hai con chung cho anh G hoặc chị M đều không đảm bảo điều kiện phát triển về mọi mặt cho các cháu. Vì vậy, Tòa án cần giao cho anh G nuôi dưỡng cháu K, chị M tiếp tục nuôi

dưỡng cháu N; anh G và chị M không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Tại phiên tòa, chị M không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con; tuy nhiên anh G tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu N mỗi tháng 700.000 đồng cho đến khi cháu N tròn 18 tuổi, phương thức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

[3] Về tài sản chung, nợ người khác và người khác nợ lại: Anh G và chị M thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét trong vụ án.

[4] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh G và chị M thỏa thuận anh G chịu án phí 300.000 đồng. Do phía bị đơn không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nhưng anh G tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu N nên anh G không phải chịu án phí cấp dưỡng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 51, 55, 81 và 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn G và chị Lê Diễm M.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Hoàng Trọng K (nam), sinh ngày 20-6-2012 cho anh Nguyễn Văn G trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Giao cháu Nguyễn Lê Yến N (nữ), sinh ngày 25-9-2015 cho chị Lê Diễm M tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng.

Anh Nguyễn Văn G và chị Lê Diễm M không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Ghi nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Văn G về việc cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Lê Yến N mỗi tháng 700.000 đồng cho đến khi cháu N tròn 18 tuổi, phương thức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Về tài sản chung, nợ người khác và người khác nợ lại: Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn G tự nguyện chịu 300.000 đồng, ngày 06 tháng 10 năm 2017 đã dự nộp 300.000 đồng tại biên lai số 0007342 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau, được chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Anh Nguyễn Văn G và chị Lê Diễm M có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Phòng NV-KT TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- UBND thị trấn T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Dương Minh Út